

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **KINH TẾ** ; Chuyên ngành: **QUẢN LÝ KINH TẾ**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Thế Kiên**

2. Ngày tháng năm sinh: 21/08/1982; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Sán đù

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã An Khánh, huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 0207, tòa GS2, Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Thế Kiên, Khoa Kinh tế phát triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, Nhà E4, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0916843638;

E-mail: nguyenthekien@vnu.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 5/2007 đến 7/2017: là Giảng viên của Đại học Thái Nguyên và công tác tại Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên (trong đó: từ 9/2012 đến 7/2016: Nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Nanjing Normal University, China)

- Từ 8/2017 đến 2/2018: Giảng viên Khoa Kinh tế phát triển, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 3/2018 đến 3/2020: Giảng viên, Chủ tịch Ban chấp hành Công đoàn Khoa Kinh tế phát triển, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

- Từ 4/2020 đến 12/2021: Giảng viên - Khoa Kinh tế phát triển, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Dữ liệu và Phân tích Kinh tế - Xã hội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

- Từ 1/2022 - đến nay: Giảng viên Khoa Kinh tế phát triển, Giám đốc Trung tâm Dữ liệu và Phân tích Kinh tế - Xã hội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Dữ liệu và Phân tích Kinh tế - Xã hội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

Địa chỉ cơ quan: Tòa E4, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02437547506

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 25 tháng 09 năm 2006; Số văn bằng: ĐĐ 0000526; ngành: Kinh tế nông nghiệp; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Kinh tế&QTKD, ĐHTN, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 07 tháng 05 năm 2012; Số văn bằng: 3163; ngành: Kinh tế nông nghiệp; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Kinh tế&QTKD, ĐHTN, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 07 tháng 06 năm 2016; Số văn bằng: 1031922016000007; ngành:.....Chuyên ngành: Quản lý khoa học và công trình, Học vị: Quản lý; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Nanjing Normal University, China.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Định hướng nghiên cứu chuyên sâu của ứng viên bao gồm:

Hướng nghiên cứu thứ nhất: Quản lý kinh tế nông nghiệp và phát triển bền vững

Hướng nghiên cứu thứ hai: Kinh tế học hành vi trong quản lý và phát triển địa phương, doanh nghiệp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 4 học viên cao học bảo vệ thành công và đã nhận bằng Thạc sĩ.
- Đã hoàn thành và nghiệm thu 05 nhiệm vụ NCKH các cấp. Cụ thể: Chủ nhiệm 01 đề án NCKH cấp cơ sở mã số KT.20.08 (Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, nghiệm thu năm 2021); Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp cơ sở mã số KT.21.02 (Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, nghiệm thu năm 2023); Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Đại học Quốc gia Hà Nội mã số: QG.22.49 (nghiệm thu năm 2024); Thành viên 01 đề tài cấp nhà nước mã số: 503.01-2018.03 (Quỹ Nafosted, nghiệm thu năm 2020); Thành viên đề tài NCKH cấp nhà nước mã số: CTDT.39.18/16-20 (Chương trình KH&CN cấp quốc gia, Ủy ban dân tộc, nghiệm thu năm 2020).

- Đã công bố 52 công trình nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế. Bao gồm: 14 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus (trong đó: 07 bài báo là tác giả chính); 06 bài báo quốc tế có mã ISSN; Công bố 19 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước; 08 bài báo đăng ký yếu hội thảo quốc tế (trong đó: 05 bài do nhà xuất bản springer xuất bản); 05 bài báo đăng ký yếu hội thảo quốc gia; Chủ biên và tham gia viết 05 sách xuất bản ở nhà xuất bản uy tín trong nước.

- Đã chủ trì biên soạn 02 đề cương học phần, cụ thể: Đề cương học phần Toán kinh tế (03 tín chỉ), đây là học phần dùng chung cho các CTĐT Cử nhân của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN; Đề cương học phần Phân tích thống kê cho chính sách công (03 tín chỉ), đây là học phần dùng cho CTĐT Thạc sĩ Chính sách công và phát triển của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018 theo Quyết định số 2178/QĐ-ĐHKT ngày 15/8/2018.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế tặng Giảng viên tiêu biểu năm học 2018-2019 theo Quyết định số 2190/QĐ-ĐHKT ngày 05/08/2019.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021-2022 theo Quyết định số 2854/QĐ-ĐHKT ngày 23/8/2022.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế tặng cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Trường Đại học Kinh tế nhân

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước dịp kỷ niệm 15 năm thành lập theo QĐ số 4494/QĐ-ĐHKT ngày 15 tháng 12 năm 2022.

- Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN tặng cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học 2022 - 2023 theo QĐ số 3236/QĐ - ĐHQGHN ngày 31 tháng 8 năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

*** Về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp**

Ứng viên là giảng viên, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có lập trường tư tưởng vững vàng; Nghiêm chỉnh chấp hành theo quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết, và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cũng như quy định của Nhà trường; Có tinh thần cầu thị, không ngừng học tập rèn luyện nâng cao năng lực bản thân, luôn trau dồi kiến thức chuyên môn, luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, giản dị, tác phong của nhà giáo, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

*** Về công tác giảng dạy**

Với cương vị là một giảng viên, ứng viên luôn cố gắng hoàn thành tốt và vượt định mức giảng dạy theo quy định của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học. Ứng viên tham gia giảng dạy các môn học cho bậc Cử nhân, Thạc sĩ, bao gồm: Nguyên lý thống kê kinh tế, Phương pháp nghiên cứu kinh tế, Kinh tế lượng, đây là những học phần giảng dạy chung cho các CTĐT cử nhân của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN. Môn học Thiết kế nghiên cứu luận văn (cho hệ thạc sĩ các ngành: Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Chính sách công và phát triển;...) và môn học Phân tích thống kê cho chính sách công (cho hệ thạc sĩ Chính sách công và phát triển).

Bên cạnh hoạt động giảng dạy trên lớp, ứng viên tích cực tham gia đào tạo về phương pháp nghiên cứu khoa học và các công cụ phân tích định lượng cho các nhóm nghiên cứu viên, giảng viên của các viện nghiên cứu, trường đại học như: Viện Kinh tế Việt Nam; Trường Đại học FPT; Trường Đại học Thương Mại; Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN; Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; Học viện chính sách và phát triển;...

Ứng viên đã chủ trì biên soạn đề cương của 01 học phần cho bậc đào tạo cử nhân và chủ trì biên soạn đề cương của 01 học phần Thạc sĩ. Ngoài ra, ứng viên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước tham gia hướng dẫn nhiều sinh viên thực hiện niên luận, khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh, tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ.

*** Về công tác nghiên cứu khoa học**

Ứng viên luôn tích cực tham gia đóng góp vào các hoạt động của cộng đồng khoa học. Hiện nay ứng viên tham gia phản biện cho các tạp chí uy tín như: Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Trường ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh); Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh (Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN); Tạp chí KHKT Thủy lợi và Môi trường; Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội); Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh (Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh);....

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng viên tích cực và chủ động tham gia các tọa đàm, hội thảo khoa học. Hiện ứng viên đã tham gia chủ trì một số hội thảo khoa học như: Chủ trì hội thảo: “Thiết lập quy trình xây dựng thương hiệu và chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản đặc sản của tỉnh Cao Bằng” do Trung tâm Dữ liệu và Phân tích Kinh tế - Xã hội, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN phối hợp với Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng ngày 23/4/2024 tại TP Cao Bằng; Chủ trì hội thảo: “Chính sách và thực trạng kinh tế nông nghiệp Việt Nam” do Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức ngày 24/5/2023; Chủ trì hội thảo khoa học: “Kinh tế số và chiến lược phát triển kinh tế số ở Việt Nam” do Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức ngày 29/12/2022; Chủ trì tọa đàm khoa học với chủ đề “Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Hồng” do Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức ngày 22/11/2022; Chủ trì hội thảo khoa học: "Kinh tế tuần hoàn: Chính sách và thực tiễn trong lĩnh vực nông nghiệp" do Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức ngày 31/12/2021;....

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Từ 5/2007 đến nay (bao gồm cả thời gian là Giảng viên của Đại học Thái Nguyên và công tác tại Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên): 17 năm 1 tháng (trong đó có 4 năm đi học NCS tại Trung Quốc).

- Từ tháng 8/2017 đến nay chuyên công tác về làm Giảng viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội: Tổng số 6 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018 - 2019					264	30	294/497.7/229.5
2	2019 - 2020					360	45	405/821.9/216
3	2020 - 2021			02		360		378/716.1/202.5
03 năm học cuối								
4	2021 - 2022			01		570		570/686.5/202.5
5	2022 - 2023			01		312		312/397.3/202.5
6	2023 - 2024					270		270/328.5/202.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng trung**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc **bảo vệ luận án TS** hoặc TSKH ; tại nước: **Trung Quốc năm 2016**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên; số bằng: 986/2013; năm cấp: 2013

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Kim Oanh		x	x		2020 - 2021	Trường ĐHKT-ĐHQGHN	08/3/2022
2	Trần Việt Sơn		x	x		2020 - 2021	Trường ĐHKT-ĐHQGHN	06/6/2022
3	Trương Thùy Linh		x	x		2021 - 2022	Trường ĐHKT-ĐHQGHN	11/11/2022
4	Nguyễn Thị Nga		x	x		2022 - 2023	Trường ĐHKT-ĐHQGHN	19/9/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
...							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020 (ISBN: 978-604-9980-49-7)	4		Tham gia viết nội dung luyện tập các chương 4, 5, 6, 7 Trang: 121-127; 165-173; 188-197; 246-253	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHKT-ĐHQGHN - Kinh tế ngày 06/6/2024
2	Phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên	CK	NXB Đại học Thái Nguyên, 2021 (ISBN 978-604-9987-68-7)	6	x	Chương 2 Trang 38 - 91	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHKT-ĐHQGHN - Kinh tế ngày 06/6/2024
3	Bài tập Nguyên lý thống kê kinh tế	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội,	9		Chương 3 Trang 39	Giấy xác nhận sử dụng sách

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

			2022 (ISBN: 978-604-352-432-1)			75	của Trường ĐHKinh tế - ĐHQGHN ngày 06/6/2024
4	Ứng dụng mô hình cấu trúc tuyến tính SEM phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển logistics trong ngành hải sản Việt Nam	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022 (ISBN: 978-604-352-464-2)	2	x	Chương 4, 5 và 6 Trang: 139-288	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHKinh tế - ĐHQGHN ngày 06/6/2024
5	Nâng cao chất lượng lao động nông thôn trong bối cảnh chuyển đổi số	Ck	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023 (ISBN: 978-604-324-384-0)	1	x	Toàn bộ nội dung	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHKinh tế - ĐHQGHN ngày 06/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [02], [04], [05],.....

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS					
1					
2					
...					
II Sau khi được công nhận PGS/TS					
1	Đề án: Đánh giá tác động của bối cảnh thế giới đến kinh tế Việt Nam	Chủ nhiệm	KT.20.08 Cấp cơ sở	2020-2021	Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài NCKH ngày 15/12/2021 Xếp loại: Khá
2	Đề tài: Các nhân tố ảnh hưởng đến chuỗi giá trị du lịch tỉnh Đắk Lắk	Chủ nhiệm	KT.21.02 cấp cơ sở	2022-2023	Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài NCKH ngày 17/05/2023 Xếp loại: Tốt
3	Đề tài: Xây dựng bộ tiêu chí và mô hình đánh giá	Chủ nhiệm	Mã số: QG.22.49	2022-2024	Biên bản họp hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ

	mức độ thực hiện kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp: áp dụng thử nghiệm với một số mô hình sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng Sông Hồng		cấp ĐHQGHN		KH&CN cấp ĐHQGHN, ngày 10/5/2024; Giấy chứng nhận hoàn thành đề tài KH&CN cấp ĐHQGHN, ngày 15/5/2024 Xếp loại: Tốt
4	Đề tài: Tác động của động lực làm việc đến kết quả công việc của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội	Thành viên chính	Mã số: 503.01-2018.03 cấp Nhà nước (quỹ Nafosted)	2018-2020	Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài NCKH ngày 31 tháng 12 năm 2020 Xếp loại: Đạt
5	Đề tài: Những vấn đề cơ bản và cấp bách về đất đai ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Thành viên chính	Mã số: CTDT.39.18/16-20, đề tài NCKH cấp nhà nước, Chương trình KH&CN cấp quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”, Ủy ban dân tộc.	2018-2020	Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài NCKH&CN cấp Quốc gia, ngày 24/6/2021 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1.1. Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế								
1	越南失地农民存在的问题与解决对策 (Existing Problems)	01	x	东南亚纵横		01	Số 7, trang:	2014

	and Countermeasures of Land-lost Farmers in Viet Nam)			(ISSN: 1003-2479)			7-11	
2	越南在城市化进程中失地农民就业的消极影响 (The Negative Impact of Vietnam's Urbanization in The Employment of Landless Peasants)	01	x	经济研究导刊 (ISSN: 1673-291X)		01	Số 11, trang: 15-16,20	2014
3	越南失地农民就业的问题与解决对策 (Vietnamese Peasants Employment Problems and Solutions)	01	x	市场周刊 (理论研究) (ISSN: 1008-4428)		01	Số 1, trang: 3-4,36	2014
4	中国农村征地补偿安置模式的利弊分析及对越南的启示 (Advantages and Disadvantages of Chinese rural land requisition compensation and resettlement mode and Its Implications for Vietnam)	01	x	城市 (ISSN: 1005-278X)		02	Số 6, trang: 36-38	2015
5	部分国家失地农民社会保障政策对越南的启示 (Certain Countries Approach to the Social Security of Landless Peasants and it's Implication for Vietnam)	01	x	城市 (ISSN: 1005-278X)			Số 4, trang: 30-34	2016
6	越南失地农民安置意愿的影响因素分析 (The influence factors Analysis of Vietnamese peasants Placement willing)	01	x	城市 (ISSN: 1005-278X)		01	Số 9, trang: 35-41	2016
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
2.1. Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế								
7	A Hybrid Approach Using Fuzzy AHP-TOPSIS Assessing Environmental Conflicts in the Titan Mining Industry along Central Coast Vietnam	10		Applied Sciences (ISSN: 2076-3417)	ISI, Scopus, Q2 (CiteScore 2022: 4.5; IF: 2.838)	27	Tập 9 Số 14, trang: 1-13	2019
8	Farmers' Intention to Climate Change Adaptation in Agriculture in the Red River Delta Biosphere Reserve (Vietnam): A Combination of Structural Equation Modeling (SEM) and Protection Motivation Theory (PMT)	11		Sustainability (ISSN: 2071-1050)	ISI, Scopus, Q1 (CiteScore 2022: 5.8; IF: 3.889)	49	Tập 11, số 10, trang: 1-17	2019
9	A Hybrid Approach Using GIS-Based Fuzzy AHP-TOPSIS Assessing Flood Hazards along the South-Central Coast of Vietnam	11		Applied Sciences (ISSN: 2076-3417)	ISI, Scopus, Q2 (CiteScore 2021: 3.7; IF: 2.838)	24	Tập 10, số 20, trang: 1- 21	2020
10	How green performance	8	x	GeoJournal of	Scopus,	03	Tập	2021

	stimulates tourist loyalty? Examining the role of relationship quality in VietNam			Tourism and Geosites (ISSN 2065- 1198, E-ISSN 2065-0817)	Q2(2021) (CiteScore 2021: 3.0)		34, số 1, trang: 202- 208	
11	The Impact of Extreme Events and Climate Change on Agricultural and Fishery Enterprises in Central Vietnam	6		Sustainability (ISSN: 2071- 1050)	ISI, Scopus, Q1 (CiteScore 2021: 5.0; IF: 3.889)	14	Tập 13, số 13, trang : 1-17	2021
12	Green performance and employees' citizenship behavior: Examining the role of employees' pride and commitment	8	x	GeoJournal of Tourism and Geosites (ISSN 2065- 1198, E-ISSN 2065-0817)	Scopus, Q2(2021) (CiteScore 2021: 3.0)	03	Tập 36, số 2, trang: 563- 570	2021
13	Classifying Countries in Terms of Government Expenditure: A Multi-criteria Approach	4		HSE Economic Journal (ISSN 1813- 8691)	Scopus, Q3 (CiteScore 2021: 1.2)		Tập 25, số 4, trang: 610- 627	2021
14	Application of high-tech agriculture by households in the red river delta of VietNam	6	x	GeoJournal of Tourism and Geosites (ISSN 2065- 1198, E-ISSN 2065-0817)	Scopus, Q2 (2021) (CiteScore 2021: 3.0)		Tập 39, số 4, trang: 1415- 1420	2021
15	Does Innovation Increase Labor Wage and Boost Firm's Financial Performance? Evidence of Agricultural Firms in Vietnam with Bayesian Approach (DOI: 10.17323/1813-8691-2022-26- 3-475-486)	2	x	HSE Economic Journal (ISSN:1813- 8691 E-ISSN:1813- 8705)	Scopus, Q3 (CiteScore 2022: 1.2)		Tập 26, số 3, trang: 475- 486	2022
16	The Adoption and Implementation of High- Performance Work System in Subsidiaries of Japanese Multinational Companies in Vietnam: a Qualitative Study	3		Organizacija (ISSN: 1318- 5454)	ESCI, Scopus, Q2 (CiteScore 2022: 4.1)	06	Tập 55, số 1, trang: 35-49	2022
17	Influence of Macro Environment of Tourism Value Chain in VietNam: Case of DakLak Province	7	x	GeoJournal of Tourism and Geosites (ISSN:2065- 0817 E-ISSN:2065- 1198)	Scopus, Q3 (2022), (CiteScore 2022: 3.2)	05	Tập 41, số 2, trang: 400- 407	2022
18	Understanding Factors of Households' Circular Economy	3	x	Research on World	Scopus, Q4		Tập 4, trang:	2023

	Adoption to Facilitate Sustainable Development in an Emerging Country			Agricultural Economy (ISSN: 2737-4777; E-ISSN: 2737-4785)			79-89	
19	Product mix adjustments and import competition in Vietnam's manufacturing industries	3		World Economy (ISSN:0378-5920E-ISSN:1467-9701)	SSCI, Scopus, Q1 (CiteScore 2022: 3.5)		Trang: 1-27	2023
20	Examining the Factors Influencing the Level of Circular Economy Adoption in Agriculture: Insights from Vietnam	10	x	Research on World Agricultural Economy (ISSN: 2737-4777; E-ISSN: 2737-4785)	Scopus, Q4		Tập 5, trang: 48-58	2024
2.2. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước								
21	Ứng dụng mô hình SEM đánh giá tác động kinh tế - xã hội của khu công nghiệp và cụm công nghiệp đến người dân trên địa bàn Hà Nội	5		Tạp chí Kinh tế và dự báo (ISSN 0866-7120)			Số 21, trang: 99-103	2019
22	Tác động của khu công nghiệp đến sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường	5		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (ISSN 0868-3808)			Số tháng 6, trang: 65-67	2019
23	Đánh giá các yếu tố áp lực - thực trạng - đáp ứng (PSR) trong sử dụng tài nguyên đất tại huyện Thanh Sơn và Đoan Hùng tỉnh Phú Thọ	4		Nghiên cứu Địa lý nhân văn (ISSN: 2354-0648)			Số 1 (24), trang: 3 - 13	2019
24	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến người lao động của Khu công nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội	4		Tạp chí Kinh tế và dự báo (ISSN 0866-7120)			Số 24, trang: 139-142	2019
25	Ứng dụng mô hình SEM đánh giá mức độ hài lòng của người dân về công tác đất đai tại huyện Thanh Sơn và Đoan Hùng tỉnh Phú Thọ	4	x	Nghiên cứu Địa lý nhân văn (ISSN: 2354-0648)			Số 2(25), trang: 45-52	2019
26	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của nhân viên các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế và quản lý (ISBN: 1859-4565)			Số 45, trang: 13-22	2022
27	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự gắn bó lâu dài với công ty của	3		Kinh tế và dự báo (ISSN			Số 24, rang:	2022

	người lao động trong các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam			1859-4972)			89-92	
28	Kinh tế tuần hoàn trong phát triển du lịch cộng đồng (https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/03/22/kinh-te-tuan-hoan-trong-phat-trien-du-lich-cong-dong/)	1	x	Tạp chí quản lý nhà nước (E-ISSN: 2815-5831)			Online 22/3/2023	2023
29	Các yếu tố quyết định nhu cầu tín dụng và khả năng tiếp cận các nguồn tín dụng chính thức của nông hộ: Nghiên cứu ở tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển (ISSN: 1859-0020)			Số: 310, trang: 64 - 72	2023
30	Các nhân tố tác động tới việc áp dụng kinh tế tuần hoàn trong doanh nghiệp nông nghiệp và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	1	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế (ISSN: 0866-7489)			Số: 4, trang: 109-120	2023
31	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua của người tiêu dùng với thương hiệu nông sản đặc sản tỉnh Cao Bằng	1	x	Tạp chí Khoa học thương mại (ISSN: 1859-3666/E-ISSN:2815-5726)			Số: 176, trang: 12-24	2023
32	Một số giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp Việt Nam	1	x	Tạp chí quản lý nhà nước (ISSN: 2354-0761)			Số: 329, trang: 90-94	2023
33	Ứng dụng FAHP trong đánh giá hiệu quả quản lý du lịch sinh thái tại tỉnh Hòa Bình	5	x	Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh (ISSN: 2734-9861/E-ISSN:2815-5858)			Số: 3, trang: 85-93	2023
34	Động lực cho phát triển nguồn nhân lực trong nông nghiệp công nghệ cao: Nghiên cứu ở tỉnh Hòa Bình	1	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển (ISSN: 1859-0020)			Số: 309, trang: 116-124	2023
35	Chuyển đổi số để phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng đa chức năng, kinh tế tuần hoàn (https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/827492/chuyen-	2	x	Tạp chí Công sản (ISSN: 2734-9071)			Online 15/06/2023	2023

	%C4%91oi-so-%C4%91e-phat-trien-nong-nghiep-cong-nghiecao-theo-huong-%C4%91a-chuc-nang%2C-kinh-te-tuan-hoan.aspx#)							
36	Đẩy mạnh ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk (https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/08/23/day-manh-ung-dung-mo-hinh-kinh-te-tuan-hoan-trong-phat-trien-nong-nghiep-tai-tinh-dak-lak/)	1	x	Tạp chí quản lý nhà nước (E-ISSN: 2815-5831)			Online 23/8/2023	2023
37	Một số giải pháp phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp đặc sản OCOP tại tỉnh Cao Bằng (https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/04/16/mot-so-giai-phap-phat-trien-san-xuat-cac-san-pham-nong-nghiep-dac-san-ocop-tai-tinh-cao-bang/)	1	x	Tạp chí quản lý nhà nước (E-ISSN: 2815-5831)			Online 16/04/2024	2024
38	Phát triển sản thương mại điện tử nhằm xây dựng nền nông nghiệp bền vững tỉnh Cao Bằng (https://kinhtevadubao.vn/phat-trien-san-thuong-mai-dien-tu-nham-xay-dung-nen-nong-nghiep-ben-vung-tinh-cao-bang-28657.html)	6	x	Tạp chí kinh tế và dự báo (E-ISSN: 2734-9365)			Online 26/04/2024	2024
39	Xây dựng thương hiệu nông sản đặc sản: nghiên cứu tại Cao Bằng (https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/06/xay-dung-thuong-hieu-nong-san-dac-san-nghien-cuu-tai-cao-bang/)	1	x	Tạp chí quản lý nhà nước (E-ISSN: 2815-5831)			Online 06/06/2024	2024
2.3. Bài báo đăng hội thảo, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
40	Ứng dụng mô hình SMART đánh giá tác động của EVFTA đến hoạt động xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam (Application of SMART model to assess the impact of EVFTA on Vietnam's textile and garment export activities)	3	x	International Conference For Young Researchers In Economics and Business (ICYREB 2020)). Nhà			Trang: 400-411	2021

				xuất bản Hà Nội (ISBN: 978-604-55-7883-4)				
41	Determinant factors of livelihood diversification: A case study of Thai ethnic group in ThanhHoa Province, Vietnam	3	x	The International Conference on Contemporary Issues in Sustainable Development (CISD2021 part 1). Science and Technics Publishing House (ISBN: 978-604-67-2127-7)			Trang: 238-249	2021
42	The impact of EVFTA on Vietnam's rice exports	3	x	Proceedings International Conference For Young Researchers In Economics and Business (ICYREB 2021). Labour Publishing House (ISBN: 978-604-343-393-7)			Tập 3, trang: 87-101	2021
43	Analysis the Factors Affecting Satisfaction of the Quality of Seafood Logistics in Vietnam	4		Proceeding of the 1st International Conference on Economics, Development and Sustainability (Edesus Proceeding 2019). Springer Nature Switzerland AG 2022, ISBN 978-3-030-81434-2 ISBN 978-3-			Tập 1, trang: 77-90	2022

				030-81435-9				
44	Research on Interpolation Methods and Fitting Models for the Lorenz Curve	6	x	Proceeding of the 1st International Conference on Economics, Development and Sustainability (Edesus Proceeding 2019). Springer Nature Switzerland AG 2022, ISBN 978-3-030-81434-2 ISBN 978-3-030-81435-9			Tập 1, trang: 199-210	2022
45	Value Chain Financing Approach: A Good Way to Sustainable Agricultural Growth in Vietnam	5		Proceeding of the 1st International Conference on Economics, Development and Sustainability (Edesus Proceeding 2019). Springer Nature Switzerland AG 2022, (ISBN 978-3-030-81434-2 ISBN 978-3-030-81435-9)		02	Tập 1, trang: 537-560	2022
46	Applying Structural Equation Modeling (SEM) to Analyze Factors Affecting the Entrepreneurial Intention of the Students of Vietnam National University, Hanoi	2	x	Proceeding of the 1st International Conference on Economics, Development and Sustainability (Edesus Proceeding 2019). Springer Nature Switzerland			Tập 2, trang: 131-141	2022

				AG 2022, (ISBN 978-3-030-81442-7 ISBN 978-3-030-81443-4)				
47	Climate Change Vulnerability of Urban Development in Phanrang-Thapcham (Ninh Thuan, Vietnam)	3		Proceeding of the 1st International Conference on Economics, Development and Sustainability (Edesus Proceeding 2019). Springer Nature Switzerland AG 2022, (ISBN 978-3-030-81442-7 ISBN 978-3-030-81443-4)			Tập 2, trang: 843- 856	2022
2.4. Bài báo đăng hội thảo, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
48	Việt Nam làm thế nào nắm bắt tốt cơ hội mà TPP mang lại	2		Kỷ yếu hội nghị khoa học, sáng tạo trẻ ĐHTN lần thứ III - năm 2016. Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên (ISBN: 978-604915431-7)			Trang: 194- 203	2016
49	Con đường tơ lụa trên biển của Trung Quốc: Cơ hội và thách thức với chiến lược kinh tế biển Việt Nam	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phát triển bền vững kinh tế biển. Nhà xuất bản ĐHQGHN (ISBN: 978-604-62-9882-3)			Trang: 169- 178	2017
50	Kinh nghiệm chuyển đổi số trong ngành du lịch ở một số quốc gia và gợi ý cho Việt Nam	5	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Cuộc cách mạng chuyển			Trang: 135- 155	2021

				đổi số và những thách thức cho doanh nghiệp du lịch. Nhà xuất bản Kinh tế TP HCM (ISBN: 978-604-922-987-9)				
51	Canh tác, chế biến cà phê theo hướng hữu cơ gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn - Giải pháp quan trọng nhằm nâng cao giá trị cà phê Việt	1	x	Kỷ yếu hội thảo chính sách và thực trạng kinh tế nông nghiệp Việt Nam. Nhà xuất bản Dân trí (ISBN 978-604-474-145-1)			Trang: 6-14	2023
52	Phát triển nông nghiệp tỉnh ĐẮK LẮK trong bối cảnh mới	2	x	Kỷ yếu hội thảo chính sách và thực trạng kinh tế nông nghiệp Việt Nam. Nhà xuất bản Dân trí (ISBN 978-604-474-145-1)			Trang: 15 - 23	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 07 bài (10, 12, 14, 15, 17, 18, 20)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

I	Trước khi được công nhận PGS/TS					
1						
...						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS					
1						
...						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Dùng chung cho các CTĐT Cử nhân của Trường ĐHKT (Học phần Toán Kinh tế - 03 tín chỉ)	Chủ trì	Hợp đồng biên soạn đề cương ngày 14/9/2021	Trường Đại học Kinh tế ĐHQGHN	Biên bản bàn giao và thanh lý hợp đồng biên soạn đề cương ngày 30/12/2022	
2	Chương trình đào	Chủ trì	Hợp đồng biên	Trường Đại	Biên bản bàn	

tạo thạc sĩ Chính sách công và Phát triển của Trường ĐHKT (Học phần Phân tích thống kê cho chính sách công - 03 tín chỉ)	soạn đề cương ngày 25/7/2019	học Kinh tế ĐHQGHN	-giao và thanh lý hợp đồng biên soạn đề cương ngày 16/12/2019
--	------------------------------	--------------------	---

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính
thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay
thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH
Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa
học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số
25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU
CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thế Kiên